

THÁNG SÁU ƠN NGƯỜI

Tháng sáu năm nay, ở Pháp, là một tháng sáu đặc biệt. Đặc biệt vì nhiều biến động lớn, không hẹn mà cùng rủ nhau về. Không nói đến các lễ hội (festival), “chương trình” (événement) phải có: âm nhạc (fête de la musique), rượu vang (Vinexpo / Bordeaux), quần vợt Roland Garros, đua xe “24H” ở Le Mans, “Film” ở Cabourg, v.v. Từ “biến động” chiến tranh Ukraine–Nga ở Châu Âu cho đến “biến động” chính trị qua cuộc bầu cử Hạ Viện: liên minh “Ensemble”, ủng hộ Tổng Thống Macron, với 245 ghế, tuy nắm ưu thế nhưng đã mất đi cái “đa số tuyệt đối (289 ghế) để có thể”, “một mình một chợ”, thông qua các đạo luật của chính phủ. Từ cái “mưa xuân phơi phơi bay” của Nguyễn Bính đến cái nắng... “canicule” nóng nóng ghê (39–40°C) của cụ Dương bá Trạc (không phải Nguyễn Khuyến như nhiều sách đã ghi), khiến nhiều trường học phải đóng cửa. Rồi những trận cuồng phong giết người, những cơn mưa đá tàn phá nhà cửa, xe cộ mấy ngày vừa qua!

Tháng sáu năm nay, ngày vui, ngày buồn trộn lẫn.

Vui. Như lễ kỷ niệm 70 năm vương miện của nữ hoàng Elizabeth II (1926), không chỉ là của Vương quốc Anh, mà còn là vị “nguyên thủ” (Chef de l’Etat) của 15 quốc gia trong khối “Thịnh Vượng chung” (Commonwealth): Gia nã Đại, Úc, Tân Tây Lan, v.v. Như nhiều quốc gia khác, người Pháp cũng “tham gia” vào lễ kỷ niệm này, như một vinh danh cho vị nguyên thủ, nói chung, vị Nữ Hoàng, nói riêng, đầu tiên trên thế giới, đã trị vì hơn 70 năm. Báo chí, các đài truyền thanh, truyền hình, đã đăng nhiều bài viết, tường trình trực tiếp, v.v. về mấy ngày lễ “Eliza” này. Viết đến đây lại nhớ mấy câu hát của Gainsbourg: “Elisa / Elisa / Elisa saute–moi au cou / Elisa / Elisa / Elisa / cherche–moi des poux /... Fais–moi quelques anglaises...”. Vâng, không ngón tay quấn tròn lọn tóc (les anglaises), chỉ xin được viết lên đây sự ngưỡng mộ của tôi về vị Nữ Hoàng “anglaise” này!

Buồn. Như sự ra đi của tài tử Jean–Louis Trintignant (ở tuổi 91), một tài tử mà tôi rất yêu mến. Không “ngầu” như Gabin, không “sang” như Piccoli, không đàn ông như Ventura, không khuấy động như Belmondo, không “kiểu cách” (?) như Delon, Trintignant là một người “kín đáo”, không thích nói về mình. Dù cái “ta” của ông có nhiều điều đáng (để) nói. “Tầm ngầm mà đánh chết voi”, người đàn ông tầm thước đó, “dung nhan” bình thường, ít nói, ít đùa, thế mà đóng chung với Brigitte Bardot xong cuốn film “Et Dieu créa la femme” (1956) của Vadim, thì nàng bỏ ông chồng đạo diễn Vadim, chàng bỏ cô vợ S. Audran mới cưới 2 năm trước, để “Et... Vadim crée notre couple”! Từng xuất hiện bên cạnh các minh tinh gạo cội: Bardot, Deneuve, Schneider, Ardan, Huppert, Aimée... trong một số phim nổi tiếng nhưng tôi yêu Trintignant nhất ở “Một người đàn ông và một

người đàn bà” (Un homme et une femme), một thành công của Claude Lelouch (Palme d’Or, Cannes 1966 / Oscar, USA 1967). Cuốn phim mà, với tôi, dường như chỉ dành cho Trintignant (dù ông không đoạt được một giải nào). Như vai Tạ Tôn (Cô gái Đồ Long) chỉ dành cho Thanh Sang, tướng cướp Thi Đằng (Tiếng hạc trong trắng) chỉ dành cho Thành Được. Hôm rồi, qua TV, nhìn ông khóc khi phát biểu trong đám tang cô con gái Marie Trintignant (2003), tôi không dẫn được xúc động. Kín đáo như ông mà phải khóc trước công chúng thì đủ biết là ông “đau”, đau đến dường nào! Kính chúc hương hồn ông sớm về cõi vĩnh hằng.

Nếu mỗi người “miền Nam” chúng ta đều có một ngày tháng Tư để khóc, thì cũng có chung một ngày tháng Sáu để buồn: ngày 19/6. Ngày 19/6 là ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

“Ngày 11/5/1950, thủ tướng Trần văn Hữu tuyên bố thành lập Vệ Binh Quốc Gia Việt Nam (không Cộng sản), với quân số là 60,000 người” (wikipedia). Ngày 8/12/1950, Quân Đội Quốc Gia được chính thức thành lập. Dưới thời đệ nhất Cộng Hòa (1955 – 1963), Quân Đội Quốc Gia được đổi tên là Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Ngày 19/6/1965, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa được Hội Đồng Quân Lực đổi tên thành Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Trong “Hán Việt từ điển” của Đào Duy Anh chỉ có chữ “quân đội” = đoàn thể binh lính để dùng trong việc chiến tranh. Nên tôi nghĩ “quân lực” là tiếng Nôm. Trong “Đại Tự điển tiếng Việt” của Nguyễn như Ý, quân – lực = lực lượng quân – đội bao gồm quân số và trang bị vũ khí. Quân–đội hay quân–lực, người Lính miền Nam vẫn phục vụ chế độ Cộng Hòa. Khác xa với cái gọi là “Quân Đội Nhân Dân Việt Nam” (mà người dân gọi mỉa là “Quân Đội Nhãn Răng Việt Nam” thời bao cấp đói kém 75–88). Đã “quân đội” lại còn thêm “nhân dân” là nghĩa gì? Dân mà đi lính thì dân đâu còn là “dân” nữa. Nếu vừa quân, vừa dân thì phải gọi là “Quân Dân đội Việt Nam”, tuy quê nhưng cũng “hợp cảnh, hợp tình” với mấy đồng chí lắm, cần gì phải thêm Nhân Dân, sặc mùi vẹt Bắc Kinh?! Mà nếu đã dùng Nhân Dân thì cũng phải dùng Nhân Quân. Chả nhẽ chỉ có dân mới là... người à? Không chơi thì thôi, chơi thì, không cần chơi đẹp, nhưng phải chơi cho trúng: “Quân Nhân Đội Nhân Dân Việt Nam”. Đó là chưa nói đến cái tên “Lực lượng Vũ trang nhân dân”, nghe cứ tưởng là một đám... người–dân mặc đồ đi... múa! Chữ nghĩa ưu việt có khác!

Với người Lính miền Nam, “đội” hay “lực” không quan trọng, mà “huynh đệ chi binh” là cái chính, “không bỏ anh em, không quên đồng đội” là phương châm của người Lính Việt Nam. Như “Tổ quốc – Danh Dự – Trách Nhiệm” là tâm nguyện của người Lính Cộng Hòa. Người miền Nam không cần lấy “nhân–dân” làm phong cho chế độ, không cần “nhân–dân đẹp thứ tên người” (đẹp nhất đã bị Bác xí rồi). Bởi quân–ta từ dân–ta mà ra. Dân–ta nhờ quân–ta mà sống (an vui). Miền Nam, vồn vẹn, chỉ là “tình quân–dân cá nước” như một câu hát trong “Người đẹp Bích La thôn” (Hoài Linh). Giản dị mà thâm thúy. Bởi nước là quân. Và cá là dân. Có nước, cá được tung tăng, nhón nhơ bơi lội! Có

cá, nước không chỉ là nước, mà còn là sự sống. Mất nước là mất quân! Mất Lính, dân mất Tự Do, mất nhà, mất gạo, mất “Nhạc vàng”, mất “văn chương, nghệ thuật”, mất “hội họa”, mất “kịch nghệ”, mất “phim ảnh”, mất “báo chí”, mất “Người cày có ruộng”, mất “Người ở có nhà”... Mất nước, đến cả ông chuẩn–tướng nằm vùng, nguyên Tổng Tham mưu phó QLVNCH giờ thứ 25, cuối đời cũng phải ra nghĩa địa Tiền Giang mà sống! Cho hay Hữu Hạnh mà... Vô Hạnh / Cuối đời phải ở với hồn ma!

Trước 75, 19/6 là ngày Quân Lực VNCH. Sau 75, người ta vẫn kỷ niệm nó. Công An có hạch sách thì họ bảo là “ăn đây tháng... Bác (19/5)”

Tháng 6, giữa biến động đời, biến động trời, chợt nhớ lại đời người –miền– Nam cũng quá nhiều “biến động”! “Phong trần đến cả sơn khê / Tang thương đến cả hoa kia cỏ này”, nói gì đến người “ra đi” kia, kẻ “ở lại” đó! Nhất là những người Lính miền Nam. Người thua trận di tản “khép mắt cố quên đời chiến sĩ” hay người thua trận tội tù “làm thân cây cỏ gục ven bờ” (Thanh Nam). Người sống không yên thân, người chết cũng chẳng yên mồ. Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, bộ đội nuôi heo gà, thải phân lên má, đập đổ mồ bia!

1975–2022: đã 47 năm! Trung tướng Tổng Tư Lệnh Nguyễn văn Thiệu đã mất. Các ông: Tổng Tham mưu trưởng (Cao văn Viên), Tổng Tham mưu phó (Nguyễn văn Mạnh) cũng không còn. 4 vị Tư Lệnh vùng: 2 vị tự sát, 2 vị từ trần ở hải ngoại (tướng Trưởng, tướng Toàn). Các Tư Lệnh Sư đoàn thì chỉ còn đếm trên đầu ngón tay: Thiếu tướng Nguyễn duy Hình (Sư đoàn 3), Thiếu tướng Phan đình Niệm (Sư đoàn 22), Chuẩn tướng Huỳnh Văn Lạc (Sư đoàn 9), Đại tá Phan văn Huân (Liên đoàn 81 Biệt Cách Dù), v.v. Người Lính trẻ tuổi nhất trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (18, 19 tuổi năm 1975) hôm nay, cũng đã 65, 66 tuổi! Tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập tri thiên mệnh, lục thập nhi nhĩ thuận, v.v. Tuổi 60 là tuổi không còn chướng tai, gai mắt. Nhưng đó là tuổi 60 với... ai kia kia. Với người Lính VNCH, khi “cuộc chiến chưa tàn” thì cách gì mà hết nghe chướng tai những tuyên truyền láo khoét, mà thôi ngửa mắt trước đám “sao vàng băng đỏ / sang giàu bỏ Đảng ?! Một ngày Quân Lực là một đời Quân Lực”!

“Có những người anh tuy chưa biết tên” () nhưng:
Mỗi năm, tháng sáu, ngày Quân Lực
Tôi thấp hương lòng ơn các Anh!*

BP

24/06/2022



(*) <https://www.youtube.com/watch?v=3V8smnMUtwM>



*Nguồn: Internet eMail by **th** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Sáu, June 24, 2022
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*